

CHỈ SỐ BEQ VNX VIETNAM TOP 10 BROKERAGE

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng *

Cùng thời điểm, hiệu suất của chỉ số VNI và S&P500 lần lượt là 6.49% và 14.34%

Chỉ số BeQ Việt Nam VNX Brokerage: Nhịp đập của thị trường trên bờ vực tái tạo toàn cầu

Thị trường tài chính Việt Nam đang bước vào một trong những giai đoạn chuyển đổi lớn nhất trong lịch sử. Với việc quốc gia chính thức được FTSE Russell nâng cấp từ Thị trường Biên giới lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp vào ngày 21 tháng 9 năm 2026, các nhà đầu tư toàn cầu đang chuyển sự chú ý sang một lĩnh vực đặc biệt – các công ty Brokerage đứng ở tuyến đầu của dòng vốn. Khoảnh khắc thay đổi cấu trúc này đã làm nổi bật các Chỉ số Brokerage BeQ Việt Nam VNX, một trong những chỉ số rõ ràng nhất về sự quan tâm của nhà đầu tư, sự mở rộng thanh khoản và hiện đại hóa tài chính nhanh chóng của Việt Nam.

Các công ty môi giới: Những người phản ứng đầu tiên với sự nâng cấp của thị trường mới nổi

Việc nâng cấp của Việt Nam không mang tính biểu tượng. Theo các tổ chức toàn cầu, dự kiến sẽ kích hoạt dòng vốn thụ động từ 3,5–6 tỷ USD trong ngắn hạn và có thể lên tới 25 tỷ USD vào năm 2030. HSBC dự báo dòng vốn có thể lên tới 10,4 tỷ USD, được thúc đẩy bởi các quỹ ETF mô phỏng chỉ số FTSE Emerging Market – dòng vốn phải đi qua các công ty Brokerage của Việt Nam trước khi đến được các công ty niêm yết.

Dòng người này đã có thể thấy rõ. Chỉ số VN-Index của Việt Nam đã tăng gần 50% trong năm 2025, trở thành thị trường có hiệu suất tốt nhất Đông Nam Á. Các công ty Brokerage, thường được xem là "nhiệt kế" của thanh khoản, giờ đây đang hoạt động như những thước đo niềm tin toàn cầu.

Chỉ số Brokerage BeQ VNX nắm bắt sự thay đổi này một cách chính xác. Các chỉ số này theo dõi các công ty chịu trách nhiệm: Mở tài khoản nhà đầu tư mới, tạo điều kiện cho dòng tiền tổ chức nước ngoài, cung cấp thanh khoản ký quỹ, Tạo sản phẩm cấu trúc, Thực hiện giao dịch dựa trên ETF, Hiện đại hóa hạ tầng giao dịch số.

Một thị trường đang chuẩn bị xây dựng các trung tâm tài chính quốc tế riêng

Tham vọng dài hạn của Việt Nam không chỉ là gia nhập Câu lạc bộ Thị trường Mới nổi – mà còn là phát triển từ một trung tâm thương mại khu vực thành một Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) đáng tin cậy. Chính phủ đã bày tỏ ý định phát triển các IFC tại TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội, nhằm đưa Việt Nam ngang hàng với các nước như Singapore, Hồng Kông và Dubai.

Để tầm nhìn đó trở thành hiện thực, các công ty Brokerage đóng vai trò không thể thiếu:

- Độ sâu thị trường & Thanh khoản: IFC yêu cầu các Brokerage thị trường sâu, thanh khoản mở rộng cả phạm vi và doanh thu.
- Đổi mới sản phẩm phái sinh & cấu trúc: Thị trường phái sinh Việt Nam vẫn còn non trẻ; Các công ty Brokerage đang dẫn đầu sự mở rộng này.
- Công nghệ & Hạ tầng giao dịch: Việc chuyển đổi sang các hệ thống giao dịch tiên tiến, được thúc đẩy bởi M&A và nâng cấp vốn, chủ yếu do các công ty chứng khoán đảm nhiệm.
- Tiếp cận Nhà đầu tư Quốc tế: Các quỹ toàn cầu đòi hỏi thực hiện minh bạch, lưu ký và nghiên cứu do các công ty Brokerage thực hiện.

Do đó, các Chỉ số Brokerage của BeQ không chỉ đo lường hiệu quả – mà còn theo dõi sự sẵn sàng hoạt động của Việt Nam như một trung tâm tài chính toàn cầu.

Chuỗi chỉ số Brokerage BeQ Việt Nam VNX

Thiết kế

Chỉ số này được thiết kế theo các tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ UCITS, phù hợp để hỗ trợ các quỹ, ETF, phái sinh và các sản phẩm cấu trúc.

Benchmark (Chỉ số tham chiếu)

Chỉ số Brokerage BeQ Việt Nam VNX bao phủ tất cả các cổ phiếu Việt Nam đủ điều kiện theo quy định của chỉ số BeQ. Chỉ số được tính trọng số theo toàn bộ vốn hóa thị trường, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Tradable (Chỉ số giao dịch)

Chỉ số Top 10 Brokerage BeQ Việt Nam VNX chọn ra 10 thành phần hàng đầu 'tốt nhất' của chỉ số Brokerage BeQ Việt Nam VNX về tính thanh khoản và vốn điều chỉnh trên tự do lưu hành. Chỉ số này được trọng số theo vốn hóa thị trường tự do, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Variants (Các biến thể)

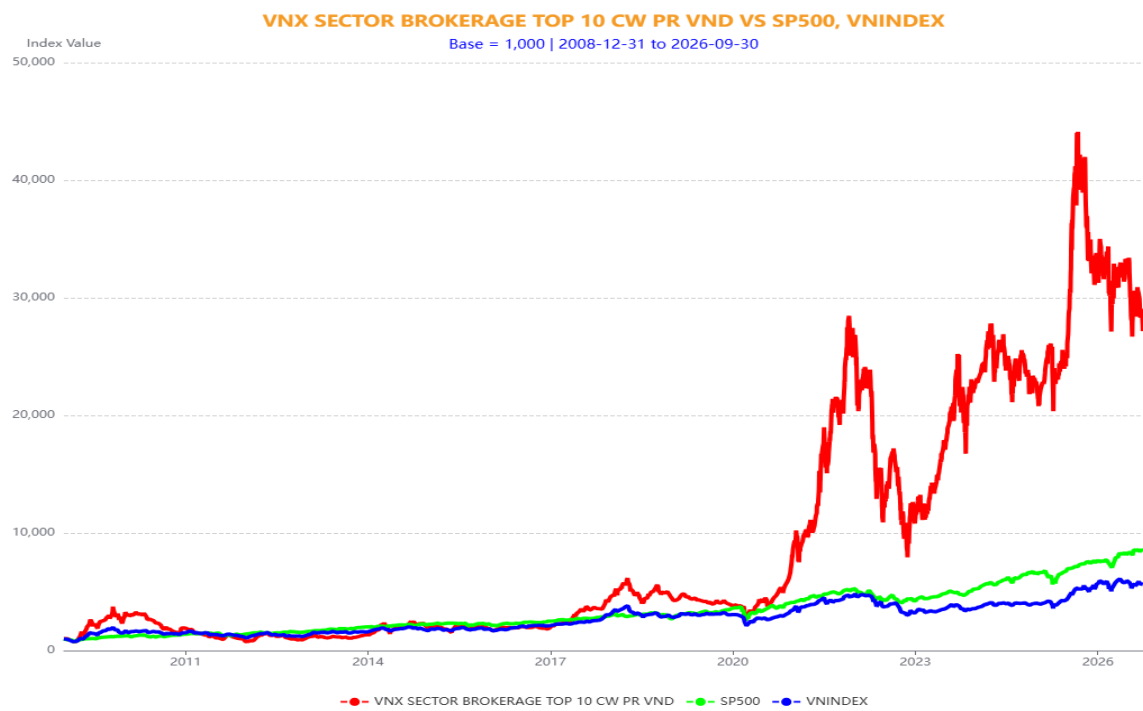
Các Chỉ số Brokerage Chính BeQ Việt Nam VNX được tính theo định dạng Lợi nhuận Giá (PR), với các phiên bản Lợi nhuận Tổng (TR) và Lợi nhuận ròng (NR) cũng có sẵn. Đồng tiền chỉ số tiêu chuẩn là VND, trong khi các phiên bản tiền tệ bổ sung – như AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC – được cung cấp cho nhà đầu tư nước ngoài để phản ánh hiệu quả thực tế của họ.

Thành phần

Top 5 thành phần của BeQ Special Sector Brokerage Top 10 Chỉ số

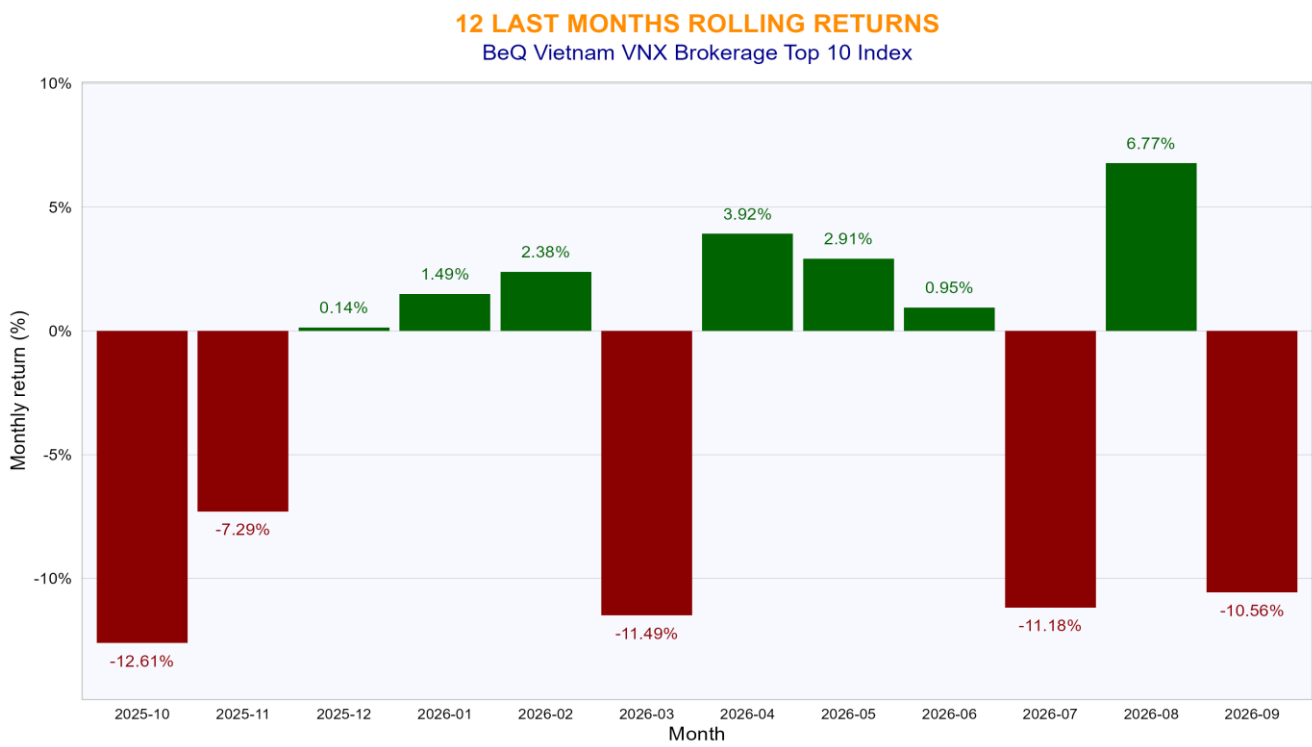
Thứ tự	Tên	Mã	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng
1	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	HSX	18.93%
2	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	HSX	17.09%
3	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	HSX	15.5%
4	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	HSX	14.57%
5	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	HSX	12.87%

Hiệu suất hiện tại



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Hiệu suất 12 tháng



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Vietnam VNX Top 10 Brokerage

Yếu tố	Description
Tên	Chỉ số Top 10 BeQ Vietnam VNX Brokerage
Mã	INDVNXSECBRK10[CW][PR][VND]
Nhóm	BROKERAGE
Mô tả ngắn	Chỉ số BeQ Vietnam VNX Brokerage Top 10 chọn ra 10 thành phần hàng đầu 'tốt nhất' của chỉ số BeQ Vietnam VNX Brokerage về tính thanh khoản và vốn điều chỉnh trên tự do floating.
Tiêu chí lựa chọn	Top 10, Tốt nhất về thanh khoản (doanh thu), và vốn hóa (điều chỉnh theo tự do lưu hành)
Chu kỳ xem xét	Hàng quý tiếp theo chu kỳ tháng 3/6/9/12
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực là ngày giao dịch tiếp theo của ngày xem xét Ngày thông báo 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày cắt kết thúc ngày cuối tháng trước đó
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa tự do lưu hành đã điều chỉnh theo tự do lưu hành, và giới hạn ở mức 15% (CW) Các trọng số khác có sẵn: Cân bằng trọng số (EW)
Phiên bản chỉ số	PR (Giá cả), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC
Tần suất tính toán	Cuối ngày
Tổng số lượng chỉ số	48
Ngày cơ sở	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Giá trị cơ sở	1,000
Ngày ra mắt	Ngày 22 tháng 3 năm 2023
Mức cao lịch sử	44124.97
Mức thấp lịch sử	713.28
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn